

Số: *37* /KH-UBND

*Ninh Bình, ngày 30 tháng 3 năm 2017*

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2017 - 2025**

Thực hiện Quyết định số 7618/QĐ-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2017-2025, như sau:

#### **I. THỰC TRẠNG VỀ NGƯỜI CAO TUỔI VIỆT NAM**

Tuổi thọ trung bình của dân số Việt Nam tăng đáng kể trong các thập kỷ qua, cụ thể tuổi thọ trung bình tăng từ 67 tuổi năm 1999 lên 72,8 tuổi năm 2010, đây là tín hiệu đáng mừng. Tuổi thọ tăng đồng nghĩa là số người cao tuổi cũng nhiều hơn, tạo ra cơ cấu dân số theo tuổi của Việt Nam có sự thay đổi đáng kể theo hướng giảm tỷ trọng của dân số ở các nhóm tuổi trẻ và tăng ở các nhóm tuổi trung niên và cao tuổi. Năm 1979, tỷ lệ người cao tuổi Việt Nam là 6,7% (3,7 triệu người) đến năm 2012 là 10,2% (9.058.549 người), năm 2015 là 11,1% (10.179.122 người) và xu hướng này vẫn tiếp tục diễn ra trong các thập kỷ tới.

Ninh Bình là một trong các tỉnh có tỉ lệ người cao tuổi ở mức cao và tốc độ gia tăng nhanh, cụ thể: năm 2010 là 12,96% (112.503 người), năm 2013 là 13,42% (126.607 người), năm 2014 là 13,87% (132.089 người), năm 2015 là 15,03% (146.142 người); năm 2016 là 15,02% (146.142 người).

Tỷ lệ người cao tuổi tăng cao là thành tựu to lớn của sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, tỷ lệ người cao tuổi tăng cũng sẽ tác động sâu sắc tới mọi khía cạnh của cá nhân, gia đình, cộng đồng và của toàn xã hội.

Người cao tuổi (NCT) thường phải đối mặt với nhiều tiềm ẩn của bệnh tật. Ở Việt Nam, theo nghiên cứu của Viện Lão khoa Quốc gia, trong lĩnh vực y tế người cao tuổi thường mắc các bệnh mãn tính như xương khớp, nội khoa, hô hấp, tim mạch, rối loạn về tâm thần.... Người cao tuổi phải đối mặt với nguy cơ tàn phế do quá trình lão hóa và tác động của các căn bệnh mãn tính. Trong khi đó 68,2% NCT Việt Nam sinh sống tại nông thôn, làm nông nghiệp, 70% NCT không có tích lũy và 30% NCT không có bảo hiểm y tế.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với giai đoạn già hóa dân số góp phần thực hiện hiện Chương trình hành động quốc gia



về người cao tuổi, Chiến lược Dân số và Sức khỏe sinh sản, Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

a) Nâng cao nhận thức, tạo môi trường xã hội đồng thuận và phong trào toàn xã hội tham gia chăm sóc người cao tuổi.

- 100% lãnh đạo, các cấp ủy đảng, chính quyền, ban, ngành đoàn thể được cung cấp thông tin về già hóa dân số, thực trạng, nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

- 100% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi và các kiến thức chăm sóc sức khỏe người cao

b) Nâng cao sức khỏe của người cao tuổi trên cơ sở nâng cao kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe và tăng khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu của người cao tuổi.

- 80% Người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc, được cung cấp kiến thức kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe;

- 80% người cao tuổi được khám bệnh định kỳ ít nhất một lần/năm và được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe.

c) Đáp ứng đầy đủ nhu cầu khám, chữa bệnh của người cao tuổi với chất lượng ngày càng cao, chi phí và hình thức phù hợp (tại các cơ sở y tế, tại nhà,..)

- 90% Người cao tuổi khi bị bệnh được khám và tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe;

- 100% bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện (trừ Bệnh viện Sản - Nhi) có tổ chức khoa lão khoa hoặc dành một số giường để điều trị người bệnh là người cao tuổi;

d) Đáp ứng ngày càng đầy đủ nhu cầu chăm sóc sức khỏe dài hạn của người cao tuổi tại gia đình, cộng đồng và trong cơ sở chăm sóc sức khỏe tập trung.

- 100% Người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng.

- Tăng ít nhất 2 lần số người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa, không còn khả năng tự chăm sóc, không có người trợ giúp tại nhà và có điều kiện chi trả được chăm sóc trong các cơ sở chăm sóc sức khỏe tập trung so với năm 2016

## **III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

### **1. Phạm vi, địa bàn thực hiện**

Kế hoạch được triển khai trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

### **2. Đối tượng của Đề án**

- Đối tượng thụ hưởng: Người cao tuổi, gia đình có người cao tuổi.

- Đối tượng tác động: Cấp ủy Đảng, Chính quyền và các Ban, ngành, đoàn



thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Đề án; cộng đồng người cao tuổi sinh sống.

### **3. Thời gian thực hiện Đề án**

Đề án được thực hiện từ năm 2017 đến năm 2025 và chia làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 (2017-2020): Tập trung chăm sóc sức khỏe NCT tại cộng đồng; tăng cường các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, lập hồ sơ quản lý sức khỏe người cao tuổi tại trạm y tế xã; tăng cường năng lực khám chữa bệnh cho NCT của các cơ sở y tế; xây dựng các quy chuẩn chuyên môn, kỹ thuật trong các dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT, hướng dẫn sử dụng Bảo hiểm y tế trong chăm sóc sức khỏe NCT; xây dựng, tổ chức quản lý chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; xây dựng các tài liệu, chương trình đào tạo và tổ chức đào tạo về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; thử nghiệm các mô hình, loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dài hạn; thí điểm xây dựng phong trào xã/phường phù hợp với người cao tuổi; nghiên cứu phát triển hệ thống chỉ báo thống kê về quản lý chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; thực hiện các nghiên cứu về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Giai đoạn 2 (2021-2025): Tổng kết giai đoạn 1, lựa chọn đẩy mạnh các hoạt động của đề án đã triển khai có hiệu quả trong giai đoạn 1; nhân rộng các mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi, ưu tiên các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; hướng dẫn tổ chức, quản lý các cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đề ra chính sách huy động các nguồn lực đầu tư cho việc chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

## **IV. NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi, tạo môi trường xã hội đồng thuận tham gia chăm sóc người cao tuổi**

- Cung cấp đầy đủ, thường xuyên các thông tin về tình trạng già hóa dân số, thực trạng, nhu cầu chăm sóc sức khỏe NCT cho lãnh đạo các cấp chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và người có uy tín trong cộng đồng; tình hình triển khai, kết quả thực hiện và các yếu tố cản trở thực hiện Đề án:

+ Thông qua Bản tin nội bộ của Ban tuyên giáo Tỉnh ủy cung cấp đầy đủ, thường xuyên các thông tin về tình trạng già hóa dân số, thực trạng, nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, nguyên nhân và hệ lụy, giải pháp của tình trạng này đến các Chi bộ trong tỉnh.

+ Lồng ghép nội dung già hóa dân số, các kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe NCT và người cao tuổi tự chăm sóc vào hoạt động của các Ban, ngành, đoàn thể các cấp (Ủy ban MTTQ, Hội người cao tuổi, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Liên Đoàn lao động...) để tuyên truyền đến các hội viên và nhân dân trong tỉnh.

+ Định kỳ hàng năm tổ chức các hoạt động truyền thông sự kiện, hội thảo, hội thi, hội diễn các nội dung về chăm sóc sức khỏe NCT.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Bình, Tạp chí và mạng



truyền thông ngành Y tế, Đài truyền thanh huyện, xã).

- Tổ chức các lớp cung cấp các văn bản chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước về NCT, thực trạng già hóa dân số, chăm sóc sức khỏe người cao và trực tiếp cung cấp các thông tin, kiến thức, kỹ năng về chăm sóc sức khỏe NCT cho các nhóm đối tượng (Lãnh đạo chính quyền, các ngành cấp xã, thôn, những người có uy tín trong dòng họ, các gia đình có NCT...)

- Truyền thông, tư vấn trực tiếp tại hộ gia đình có NCT về kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe NCT.

- Xây dựng Pano, áp phích và kẻ vẽ khẩu hiệu tuyên truyền tại các trung tâm đông dân cư, nhiều người qua lại và tại các cơ sở cung cấp dịch vụ có liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Nhân bản các tài liệu tuyên truyền chăm sóc sức khỏe NCT từ mẫu của Bộ Y tế để cấp đến tận tay người dân.

- Đưa nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các trường chuyên nghiệp, trường nghề và các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh.

+ Lồng ghép, tích hợp chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, nội dung về già hóa dân số, dân số già, thực trạng, nguyên nhân, hệ lụy, giải pháp chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào bài giảng để phổ biến đến sinh viên, học sinh trong trường chuyên nghiệp, trường nghề trên địa bàn tỉnh.

+ Tổ chức các lớp học ngoại khóa trong các trường THCS, THPT để cung cấp các thông tin, kiến thức về NCT, vai trò của người cao tuổi trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập tự do của dân tộc và bảo vệ, xây dựng đất nước, từ đó giáo dục nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ có trách nhiệm kính trọng, biết ơn và chăm sóc NCT.

## **2. Xây dựng, phát triển phong trào chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

- Triển khai thí điểm phong trào xây dựng xã/phường phù hợp với người cao tuổi trên cơ sở các nội dung của bộ tiêu chí của Trung ương.

- Đánh giá kết quả và phát động phong trào xây dựng xã/phường phù hợp với người cao tuổi trên phạm vi toàn tỉnh.

## **3. Củng cố, hoàn thiện hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh cho người cao tuổi**

a) Nâng cao năng lực cho hệ thống y tế từ tỉnh đến trạm y tế xã, phường, thị trấn trong thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi.

- Khảo sát, xây dựng và ban hành quy định về nhân lực, trang thiết bị để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và phục hồi chức năng cho người cao tuổi của y tế cơ sở từ tỉnh đến trạm y tế xã, phường, thị trấn; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về chăm sóc sức khỏe NCT cho cán bộ y tế; bổ sung trang thiết bị thiết yếu cho y tế cơ sở từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe NCT và phục hồi chức năng tại cộng đồng; thường xuyên tổ chức thực hiện chăm sóc sức khỏe NCT tại trạm y tế xã, phường, thị trấn theo quy định;



- Tổ chức chiến dịch chăm sóc sức khỏe NCT tại trạm y tế xã, phường, thị trấn để khám sàng lọc một số bệnh thường gặp và lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho NCT.

b) Thành lập khoa Lão khoa tại các bệnh viện tuyến tỉnh và huyện, nâng cao năng lực cho các cán bộ khoa lão khoa để thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho NCT. Tại những bệnh viện chưa thành lập khoa Lão khoa phải bố trí một số giường điều trị riêng cho người bệnh là NCT tùy theo quy mô giường bệnh của bệnh viện.

#### **4. Xây dựng, phổ biến mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi**

a) Xây dựng và duy trì hoạt động của đội ngũ chăm sóc sức khỏe NCT tại gia đình.

- Thành lập tổ tình nguyện viên ở cấp xã; xây dựng hướng dẫn quy định về chức năng, nhiệm vụ, cách thức thành lập tổ tình nguyện viên, các chính sách khuyến khích cho các tình nguyện viên; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho mạng lưới tình nguyện viên; trang bị cho tình nguyện viên một số thiết bị thiết yếu phục vụ chăm sóc sức khỏe NCT.

- Xây dựng và phát triển mô hình bác sĩ gia đình tham gia chăm sóc sức khỏe NCT.

b) Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT, lồng ghép các nội dung tự chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào câu lạc bộ liên thể hệ các loại hình câu lạc bộ của NCT khác.

- Xây dựng và duy trì câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe NCT; tổ chức tập huấn về chăm sóc sức khỏe NCT cho người nhà người cao tuổi, chủ nhiệm câu lạc bộ để hướng dẫn NCT tự chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe vào các loại hình câu lạc bộ của NCT khác.

- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ tập trung có nội dung chăm sóc sức khỏe NCT.

c) Các mô hình thí điểm xã hội hóa chăm sóc y tế cho người cao tuổi tại các cơ sở chăm sóc tập trung.

- Khảo sát về thực trạng cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế cho người cao tuổi và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của NCT tập trung; xây dựng, triển khai thí điểm mô hình xã hội hóa Trung tâm dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT dài hạn và mô hình xã hội hóa Trung tâm dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT ban ngày.

- Đánh giá kết quả mô hình, triển khai mở rộng mô hình; ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn tổ chức, quản lý Trung tâm dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi dài hạn và Trung tâm dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ban ngày.

#### **5. Phát triển nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

a) Xây dựng quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực chăm sóc sức khỏe NCT các cấp tỉnh, huyện, xã.

b) Đào tạo bác sĩ chuyên khoa lão khoa; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về



lão khoa cho sinh viên trường Cao đẳng Y, người chăm sóc sức khỏe NCT.

- Xây dựng chương trình và tài liệu đào tạo về lão khoa cho sinh viên ngành điều dưỡng của trường Cao đẳng Y.

- Xây dựng chương trình và tài liệu đào tạo về kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe NCT. Tổ chức đào tạo kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe NCT cho các nhóm đối tượng có nhu cầu.

#### **6. Thực hiện chính sách pháp luật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

- Khảo sát đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về chăm sóc sức khỏe NCT; các văn bản liên quan đến việc xây dựng, phát triển phong trào chăm sóc sức khỏe NCT ở tỉnh và địa phương.

- Áp dụng thực hiện: Quy trình về hệ thống tổ chức quản lý chăm sóc sức khỏe NCT; quy định về tiêu chuẩn lão khoa và khu điều trị lão khoa của Bệnh viện; các quy chế chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; bộ tiêu chí xã, phường phù hợp với NCT; quy định về hướng dẫn sử dụng bảo hiểm y tế trong chăm sóc sức khỏe NCT; quy định thành lập và hoạt động của Trung tâm dịch vụ chăm sóc sức khỏe NCT tập trung; khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư chăm sóc sức khỏe NCT.

- Trong quá trình thực hiện Đề án, thường xuyên rà soát, đề xuất chỉnh sửa các văn bản để phù hợp tình hình phát triển của xã hội và địa phương.

#### **7. Nghiên cứu và hợp tác**

- Triển khai một số nghiên cứu khoa học liên quan đến chăm sóc sức khỏe NCT ở địa phương.

- Tăng cường hợp tác với các cơ quan chuyên môn ở Trung ương về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe NCT, tranh thủ sự trợ giúp kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực của Trung ương, của các tổ chức phi chính phủ để triển khai Đề án.

#### **8. Củng cố, phát triển hệ thống chỉ báo thống kê về quản lý chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

- Sử dụng các chỉ tiêu thống kê và chỉ tiêu báo cáo, quản lý, giám sát chăm sóc sức khỏe NCT theo quy định của Trung ương.

- Ứng dụng hệ thống tin quản lý và cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe NCT.

- Thực hiện đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ để kiểm điểm thực hiện các mục tiêu của Đề án; các hoạt động của Đề án.

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Đề án Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017 - 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình được đảm bảo từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn vốn ODA và nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

Hàng năm trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể, nguồn kinh phí Trung ương cấp, Sở Y tế xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách gửi Sở Tài chính thẩm định,



trình UBND tỉnh xem xét, quyết định đảm bảo cho hoạt động của Đề án; UBND các huyện, thành phố và UBND các xã phường, thị trấn bố trí kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động của địa phương.

## **VI. CƠ CHẾ QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH**

Thành lập Ban quản lý Đề án cấp tỉnh do Lãnh đạo Sở Y Tế làm Trưởng Ban, Chi cục trưởng Chi cục Dân số - KHHGD là phó ban thường trực, thành viên là Lãnh đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng nghiệp vụ Y, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, các phòng của Chi cục Dân số - KHHGD và các đơn vị có liên quan. Ban quản lý Đề án cấp tỉnh có trách nhiệm giúp Giám đốc Sở Y tế xây dựng kế hoạch, dự toán nguồn lực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi của tỉnh hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các quy định hiện hành, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức triển khai thực hiện.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch theo từng năm, từng giai đoạn (2017 - 2020 và 2021-2025) đảm bảo hiệu quả; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về người cao tuổi; xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật; hàng năm xây dựng kế hoạch và dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định cấp kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Bình xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung của Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động của kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Bộ Y tế, các bộ, ngành liên quan và UBND tỉnh kết quả thực hiện theo quy định; phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các quy trình về hệ thống tổ chức quản lý chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, các quy định, quy chế chuyên môn, kỹ thuật chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hướng dẫn tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt. Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giai đoạn 2017- 2020 và đề xuất kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2021- 2025.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan huy động mọi nguồn lực của các tổ chức để đầu tư các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

### **3. Sở Tài chính**

Tham mưu cho UBND tỉnh đảm bảo kinh phí hàng năm để thực hiện kế hoạch Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2016 - 2020 và 2021- 2025 theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch.



#### **4. Sở Tư pháp**

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về người cao tuổi cho nhân dân, đặc biệt là các gia đình có người cao tuổi.

- Nghiên cứu hướng dẫn, biên soạn đề cương, tài liệu tuyên truyền quy định về chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp của người cao tuổi; hướng dẫn, quy định trong các thiết chế văn hóa, xây dựng hương ước, quy ước, tiêu chuẩn thôn, bản, tổ dân phố văn hóa trong toàn tỉnh.

#### **5. Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Ninh Bình**

Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước về NCT; già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi; các kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe NCT và người cao tuổi tự chăm sóc.

#### **6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, phối hợp với ngành Y tế triển khai thực hiện các chế độ, chính sách nhằm chăm sóc sức khỏe tốt hơn cho người cao tuổi.

#### **7. Sở Văn hóa và Thể thao**

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan nghiên cứu, rà soát, bổ sung chỉ tiêu chăm sóc người cao tuổi vào hương ước, quy ước xây dựng gia đình, cơ quan, đơn vị, thôn bản, tổ dân phố văn hóa trong toàn tỉnh. Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá, công nhận làng, thôn, bản, cơ quan, đơn vị văn hóa gắn liền với tiêu chí chăm sóc người cao tuổi; chỉ đạo các đơn vị trong ngành phối hợp với Sở Y tế tổ chức các hoạt động tuyên truyền chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng.

#### **8. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan**

Theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp lồng ghép các hoạt động liên quan để góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của đề án và kế hoạch của UBND tỉnh đề ra.

#### **9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh, Hội người cao tuổi tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh Đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh, và các tổ chức thành viên khác**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ để tổ chức triển khai các hoạt động của Kế hoạch; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, nhằm nâng cao nhận thức của đoàn viên, hội viên tham gia các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, đặc biệt là người cao tuổi thuộc diện chính sách, người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, không nơi nương tựa.

#### **10. UBND các huyện, thành phố**

- Xây dựng và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; đưa chỉ tiêu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương; hỗ trợ, bổ sung kinh phí cho các hoạt động của Đề án trên địa bàn.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của



từng địa phương phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện tốt các nội dung của kế hoạch; chỉ đạo các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tăng cường phối hợp và đẩy mạnh thực hiện các giải pháp chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2017 - 2025, UBND tỉnh Ninh Bình yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai tổ chức thực hiện, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế - Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo công tác Dân số - KHHGD tỉnh trước ngày 10/12 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế ./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Bình; Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, VP6,

ĐN04/KHYT2017

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tống Quang Thìn**